

Số: 34/2025/QĐST-HNGĐ

Gia Lai, ngày 26 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - GIA LAI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85, Điều 86 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số 69/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Triệu Quốc V, sinh ngày 28/4/1993, CCCD số 052093015882; địa chỉ: thôn H, phường A, tỉnh Gia Lai.

- Chị Nguyễn Thị Hàn T, sinh ngày 05/9/1999, CCCD số 064199014098; địa chỉ: thôn M, xã C, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Triệu Quốc V và chị Nguyễn Thị Hàn T tự nguyện đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 28/2020 ngày 21/02/2020 của UBND thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai (nay là UBND xã C, tỉnh Gia Lai). Trong quá trình chung sống, anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Anh chị đã cố gắng hòa giải mâu thuẫn nhưng không thành. Đến nay anh chị đều nhận thấy mâu thuẫn hôn nhân đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận cho anh chị được thuận tình ly hôn. Sau khi thụ lý đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh chị, Tòa án đã tiến hành hòa giải để anh chị đoàn tụ nhưng không thành. Việc thuận tình ly hôn của anh chị là thực sự tự nguyện.

[2] Về nuôi con chung, cấp dưỡng: Trong thời kỳ hôn nhân, anh V, chị T có 01 con chung là Triệu Nguyễn Khánh V1, sinh ngày 31/10/2019. Anh chị đã thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn và sự thỏa thuận của anh chị bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con.

[3] Về chia tài sản chung, nợ chung: Anh V2, chị T không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề này.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị T tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Triệu Quốc V và chị Nguyễn Thị Hàn T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 28/2020 ngày 21/02/2020 của UBND thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai (nay là UBND xã C, tỉnh Gia Lai) hết hiệu lực kể từ ngày 26/8/2025.

- Về nuôi con chung, cấp dưỡng: Giao con chung là Triệu Nguyễn Khánh V1, sinh ngày 31/10/2019 cho chị Nguyễn Thị Hàn T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục từ ngày 18/8/2025 cho đến khi con chung thành niên, hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Anh Triệu Quốc V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về chia tài sản chung, nợ chung: Anh Vũ, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề này.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Hàn T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí Tòa án là 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí Tòa án đã nộp theo Biên

lai số 0001647 ngày 18/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Chị T đã nộp đủ lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Khu vực 11 - Gia Lai;
- PTHADS Khu vực 11 - Gia Lai;
- UBND xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai;
- Lưu: HSVA, VT-LT, CGQ.

THẨM PHÁN

(đã ký, đóng dấu)

Võ Tiến Sỹ